

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2021/HS-PT

Ngày: 22-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Tùng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tuấn Anh

Bà Nguyễn Thị Võ Trinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Nhứt Minh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Trung Đền - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 03 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 356/2020/TLPT-HS ngày 09 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo Nguyễn Hữu N, Lê Nguyễn Anh D, Nguyễn Cao P. Do có kháng cáo của các bị cáo và bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 53/2020/HS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Nguyễn Hữu N**, sinh năm 1994; Tên gọi khác: M; Giới tính: Nam; Nơi sinh: tỉnh Đồng Tháp; Nơi ĐKHKTT: Khóm M, thị trấn M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm 1966; Con bà: Đoàn Thị Thu V, sinh năm 1966; Gia đình có 02 anh em, bị cáo nhỏ nhất; Vợ: Đỗ Thị Yến N, sinh năm 1994; Con: Nguyễn Tiến Đ, sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ: ngày 02/12/2019; Tạm giam ngày 11/12/2019; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp.

2. **Lê Nguyễn Anh D**, sinh năm 2000; Tên gọi khác: B; Giới tính: Nam; Nơi sinh: tỉnh Đồng Tháp; Nơi ĐKHKTT: Khóm M, thị trấn M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 12/12; con ông: Lê Quyết T1, sinh năm 1973; Con bà: Nguyễn Thị T2, sinh năm 1974; Gia đình có 02 anh em, bị cáo nhỏ nhất; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ: ngày 16/10/2019 đến ngày 25/10/2019; Bắt tạm giam ngày 12/12/2019; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp.

3. **Nguyễn Cao P**, sinh năm 1996; Giới tính: Nam; Nơi sinh: tỉnh Đồng Tháp; Nơi ĐKKHKT: Khóm M, thị trấn M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông: Nguyễn Văn H, sinh năm 1964; Con bà: Võ Thị T3, sinh năm 1970; Gia đình có 03 anh em, bị cáo thứ hai; Vợ, con: chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: ngày 15/02/2020, bị TAND huyện C áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở điều trị nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng (chưa chấp hành); Tạm giữ: ngày 02/12/2019; Tạm giam ngày 11/12/2019; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp;

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Người bị hại kháng cáo:* **Nguyễn Thanh T4**, sinh năm 1991 (có mặt).

Nơi cư trú: ấp B, xã N, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại là luật sư Hồ Thị Xuân Hương và Đặng Thị Bích Phượng - Văn phòng luật sư Xuân Hương thuộc đoàn luật sư tỉnh Đồng Tháp (có mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. **Hồ Thị Mộng T5**, sinh năm 1998 (vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp B, xã N, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

2. **Lê Quyết T1**, sinh năm 1973 (có mặt).

Nơi cư trú: khóm M, thị trấn M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

3. **Đào Thị H1**, sinh năm 1968 (có mặt).

Nơi cư trú: ấp B, xã N, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

4. **Nguyễn Hoàng A**, sinh năm 1992 (vắng mặt).

Nơi cư trú: khóm M, thị trấn M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

5. **Trần Nhựt N1**, sinh năm 1992 (vắng mặt).

Nơi cư trú: khóm M, thị trấn M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

6. **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1964 (có mặt).

Nơi cư trú: khóm M, thị trấn M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

7. **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1966 (có mặt).

Nơi cư trú: khóm M, thị trấn M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người làm chứng:*

1. **Nguyễn Thanh T6**, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Nơi cư trú: thị trấn M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

2. **Trần Thanh H2**, sinh năm 1965 (vắng mặt).

Nơi cư trú: khóm M, thị trấn M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

3. **Nguyễn Thanh B**, sinh năm 1967 (có mặt).

Nơi cư trú: ấp B, xã N, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

4. **Nguyễn Thành U** sinh năm 1963 (vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

5. **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1969 (vắng mặt).

Nơi cư trú: khóm M, thị trấn M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

6. **Nguyễn Minh N2**, sinh năm 1996 (vắng mặt).

Nơi cư trú: khóm M, thị trấn M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

7. Nguyễn Hữu T7, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Nơi cư trú: khóm M, thị trấn M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

8. Lê Thị Ngọc N3, sinh năm 1960 (vắng mặt).

Nơi cư trú: khóm M, thị trấn M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

9. Nguyễn Văn H3, sinh năm 1978 (vắng mặt).

Nơi cư trú: khóm M, thị trấn M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người giám định:* Ông Nguyễn Quang H4 - Giám định viên Trung tâm giám định pháp y tỉnh Đồng Tháp (có mặt).

Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hữu N, Lê Nguyễn Anh D và Nguyễn Cao P là bạn bè với nhau. Vào năm 2014, Nguyễn Thanh T4 gây thương tích cho Nguyễn Hữu N bị Tòa án nhân dân huyện C xử phạt 06 năm tù, đã chấp hành xong hình phạt tháng 01/2019 thì đến tháng 8/2019, T4 tiếp tục gây thương tích cho Lê Nguyễn Anh D, nhưng D từ chối giám định, không có yêu cầu xử lý.

Đến khoảng 23 giờ ngày 10/10/2019, N, P, D sau khi uống bia chung thì cả ba đi bằng 02 xe mô tô ngang quán ăn Một, thuộc thị trấn M, huyện C gặp Nguyễn Thanh T4 đang ngồi uống bia cùng Nguyễn Văn H3, Nguyễn Thế N4, Hồ Thị Mộng T5 nên N nói với D, P “T4 kia” với mục đích là rủ đánh T4 gây thương tích, cả ba đồng ý. Đi đến phòng trọ số 01, nhà trọ “Hai Châu”, thuộc khóm M, thị trấn M do anh Trần Nhựt N1 đang thuê ở hỏi mượn con dao yếm bằng sắt dài khoảng 36cm, lưỡi dài khoảng 26cm để trên kệ bếp nói với anh N1 đi công việc. Cùng lúc này, N chở P đến quán cháo “Tiêu” của anh Nguyễn Hoàng A, N vào lấy 02 con dao dài 35cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 22cm để trong tủ không khóa (quán nghỉ không bán) đưa P cầm, N điều khiển xe trở lại khu vực Nhà văn hóa huyện C thì gặp D, N kêu D chạy đường phía ngoài, N chở P chạy đường nội bộ phía trong đến quán “Một” để gây thương tích cho T4. Sau đó, cả ba đến quán Một, D xuống xe cầm dao chạy vào chém T4, N, P cũng cầm dao chạy phía sau cách D khoảng 04m. Thấy D, T4 dùng ghế mũ đang ngồi ném về phía D nhưng không trúng, T4 bỏ chạy qua đường về hướng quán T bia sệt để trốn, D cầm dao rượt theo chém trúng vùng lưng T4 01 cái, T4 tiếp tục bỏ chạy vào trong hông nhà anh Trần Thanh H2 thì cả ba rượt đuổi theo kịp chém nhiều cái vào người T4 té ngã xuống đường bất tỉnh, cả ba ra lấy xe bỏ trốn đến thành phố C và tiếp tục bỏ trốn đến Thành phố Hồ Chí Minh. Đến ngày 16/10/2019, D đến Cơ quan điều tra Công an huyện C đầu thú thừa nhận cùng N, P gây thương tích cho T4. Đến ngày 02/12/2019 thì N, P bị bắt giữ khẩn cấp để phục vụ điều tra. Riêng anh T4 được gia đình đưa đến Trung tâm y tế huyện C, do thương tích nặng nên chuyển đến Bệnh viện đa khoa Đồng Tháp, Bệnh viện Chợ Rẫy, Bệnh viện phục hồi chức năng Thành phố Hồ Chí Minh điều trị, đến ngày 22/10/2019 thì xuất viện về nhà.

Đối với Nguyễn Văn H3, Nguyễn Thế N4 cũng bị gây thương tích trong lúc bỏ chạy. Hiện nay, H3, N4 không có mặt ở địa phương nên không làm việc được.

Các con dao do các bị cáo dùng làm hung khí để gây thương tích cho T4, trên đường bỏ trốn ngang cầu Cầu Lố thì các bị cáo đã ném bỏ trên đường bỏ trốn tại cầu Cầu Lố, Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không tìm thấy.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 358/TgT ngày 21/11/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Tháp đã tiến hành giám định và kết luận thương tích của bị hại Nguyễn Thanh T4 như sau:

- Vết thương sọ não đỉnh phải gây vỡ vòm sọ đã phẫu thuật cắt sọ lõm, lầy não dập đáy phập phồng.

- Đa sọ vết thương phần mềm số lượng sọ nhiều kích thước trung bình.

- Gãy xương chính mũi đã có cal xương.

- Tỷ lệ: 53%.

- Các tổn thương trên do vật sắc tác động gây nên thương tích.

- Tổn thương xương chính mũi do vật tày tác động gây nên thương tích.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 324/TgT ngày 17/10/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Tháp đã tiến hành giám định và kết luận thương tích của Nguyễn Văn H3 như sau: Sẹo vết thương phần mềm số lượng nhiều, kích thước nhỏ, tỷ lệ 06%, vết thương do vật sắc bén gây ra.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 360/TgT ngày 21/11/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Tháp đã tiến hành giám định và kết luận thương tích của Nguyễn Thế N4 như sau: Hai sẹo vết thương phần mềm bả vai trái, cẳng tay trái, tỷ lệ 02%, sẹo vết thương phần mềm trên so vật sắc tác động gây nên thương tích.

Sau khi gây thương tích cho T4, các bị cáo bỏ trốn đến ngày 12/12/2019, D đến Cơ quan điều tra công an huyện C đầu thú khai nhận cùng các bị cáo N, P gây thương tích cho T4. Hiện nay, D không thừa nhận gây thương tích cho T4.

Quá trình điều tra anh Nguyễn Thanh T4 yêu cầu bồi thường các khoản chi phí như sau: chi phí điều trị 51.260.922 đồng; tàu xe 6.000.000 đồng; tiền ngày công lao động 06 tháng 13 ngày (193 ngày) x 200.000 đồng = 38.600.000 đồng, tiền ngày công của người nuôi bệnh bị mất Hồ Thị Mộng T5 (vợ T4) 193 ngày x 200.000 đồng = 38.600.000 đồng, Đào Thị H1 (mẹ T4) 30 ngày x 200.000 đồng = 6.000.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần 1.490.000 đồng x 70 tháng = 104.300.000 đồng; tiền bồi dưỡng sức khỏe 5.000.000 đồng, tổng cộng 249.760.922 đồng.

Anh Lê Quyết T1 là cha của bị cáo D tự nguyện bồi thường 4.000.000 đồng cho bị hại T4. Các bị cáo N, P thống nhất bồi thường cho bị hại T4.

Ông Nguyễn Văn T là cha của bị cáo N; Nguyễn Văn H là cha của bị cáo P; Lê Quyết T1 là cha của bị cáo D đã tự nguyện nộp mỗi người 10.000.000 đồng để bồi thường một phần hậu quả cho bị hại T4 thay các bị cáo (hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện C đang quản lý).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 53/2020/HS-ST ngày 29/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện C đã quyết định:

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Hữu N, Lê Nguyễn Anh D và Nguyễn Cao P** cùng phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hữu N** 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/12/2019.

Xử phạt bị cáo **Lê Nguyễn Anh D** 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/12/2019. Nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 16/10/2019 đến ngày 25/10/2019.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Cao P** 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/12/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 590 Bộ luật Dân sự.

Buộc các bị cáo Nguyễn Hữu N, Nguyễn Cao P, Lê Nguyễn Anh D liên đới bồi thường cho bị hại Nguyễn Thanh T4 số tiền là 142.062.000 đồng và khoản tiền tổn thất tinh thần theo quy định pháp luật là 29.800.000đ, tổng cộng là 171.862.000đ (một trăm bảy mươi một triệu tám trăm sáu mươi hai nghìn đồng), nhưng được khấu trừ đi số tiền ông T1 đưa trước 4.000.000đ và số tiền 50.000.000đ do ông Lê Quyết T1, ông Nguyễn Văn T, ông Nguyễn Văn H nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C. Số tiền còn lại các bị cáo N, P, D có trách nhiệm liên đới bồi thường tiếp là 117.862.000đ (một trăm mười bảy triệu tám trăm sáu mươi hai nghìn đồng).

Tiếp tục quản lý số tiền 50.000.000đ do ông T1 đã nộp theo biên lai thu số 004367 ngày 04/8/2020, 004377 ngày 08/9/2020; ông Nguyễn Văn T đã nộp theo biên lai thu số 004366 ngày 23/7/2020, 004378 ngày 08/9/2020; ông Nguyễn Văn H nộp theo biên lai thu số 004365 ngày 22/7/2020 để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 7, 8 tháng 10 năm 2020, các bị cáo Nguyễn Hữu N, Lê Nguyễn Anh D và Nguyễn Cao P cùng có đơn kháng cáo với nội dung xin được giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 09 tháng 10 năm 2020, bị hại Nguyễn Thanh T4 có đơn kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xử các bị cáo về tội “Giết người” và tăng tiền bồi thường thiệt hại cho bị hại.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm cho rằng cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Nguyễn Hữu N, Lê Nguyễn Anh D và Nguyễn Cao P với tội danh, điều khoản và mức hình phạt áp dụng đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Về hồ sơ vụ án có một số vi phạm tố tụng nhưng không làm thay đổi nội dung vụ án. Về tội danh cấp sơ thẩm xác định các bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” là có căn cứ vì ý thức các bị cáo chỉ gây thương tích cho bị hại để trả thù chứ không nhằm mục đích tước đoạt sinh mạng của bị hại. Sau khi xét xử các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và nộp bổ sung mỗi bị cáo 5.000.000 đồng, đây là tình tiết mới tại cấp phúc thẩm nhưng xét thấy mức hình phạt mà cấp sơ thẩm áp dụng với các bị cáo là đã phù hợp. Tuy nhiên về phần bồi thường thiệt hại cấp sơ thẩm giải quyết là chưa thỏa đáng nên cần tăng mức bồi thường. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo, giữ nguyên phần quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo, tăng mức bồi thường thiệt hại cho bị hại; Chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại về tăng mức tiền bồi thường.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Nguyễn Thanh T4 là luật sư Hồ Thị Xuân Hương và Đặng Thị Bích Phượng cho rằng hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm, cố ý tước đoạt sinh mạng của bị hại. Hành vi dùng dao tấn công bị hại với mức độ tấn công là liên tục và dồn dập, tấn công vào vùng đầu của bị hại và phạm tội đến cùng, các bị cáo chém bị hại đến khi bị hại mất khả năng chống cự nằm im thì mới bỏ đi. Đồng thời, theo hồ sơ vụ án thể hiện kết luận điều tra không có đóng mộc dấu của cơ quan phát hành; Biên bản hiện trường ký tên không đủ thành phần ghi trong biên bản (Bút lục 108, 109); Biên bản truy tìm vật chứng không có người chứng kiến, không có bị cáo tham gia (Bút lục 346; 347); Biên nhận dạng vật chứng không cho nhận dạng vật chứng của người chủ vật chứng; Một số tờ tự khai của bị cáo không có chữ ký của Điều tra viên ... đây là các vi phạm tố tụng nghiêm trọng. Từ các vấn đề trên đề nghị cấp phúc thẩm hủy toàn bộ án sơ thẩm để trả toàn bộ hồ sơ vụ án cho cấp sơ thẩm điều tra lại và xét xử các bị cáo về tội danh giết người và tăng tiền bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không tranh luận mà chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Hữu N, Lê Nguyễn Anh D, Nguyễn Cao P đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định: Xuất phát từ mâu thuẫn cá nhân, các bị cáo Nguyễn Hữu N, Lê Nguyễn Anh D và Nguyễn Cao P đã rủ nhau, sử dụng 01 con dao dài khoảng 36cm và 02 con dao dài khoảng 35cm là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho Nguyễn Thanh T4 tại bên hông nhà anh Trần Thanh H2, thuộc khóm M, thị trấn M, huyện C vào khoảng 23 giờ ngày 10/10/2019, chém nhiều cái vào người T4 với tỷ lệ thương tật theo giám định là 53%.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 358/TgT ngày 21/11/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Tháp đã tiến hành giám định và kết luận thương tích của bị hại Nguyễn Thanh T4 như sau:

- Vết thương sọ não đỉnh phải gây vỡ vòm sọ đã phẫu thuật cắt sọ lõm, lấy não dập đáy phập phồng.
- Đa sọ vết thương phần mềm số lượng sọ nhiều kích thước trung bình.
- Gãy xương chính mũi đã có cal xương.
- Tỷ lệ: 53%.
- Các tổn thương trên do vật sắc tác động gây nên thương tích.
- Tổn thương xương chính mũi do vật tày tác động gây nên thương tích.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy:

- Về tố tụng:
 - + Kết luận điều tra và Thông báo kết thúc điều tra không có mộc tên chức vụ người ký và đóng mộc cơ quan phát hành; Biên bản hiện trường ký tên không đủ thành

phần ghi trong biên bản (Bút lục 108, 109); Biên bản lấy lời khai không có chữ ký Điều tra viên (Bút 190, 191); Biên bản ghi lời khai không ghi rõ chức danh người tiến hành lấy lời khai (Bút lục 160), đã vi phạm các Điều 178 và Điều 232 Bộ luật tố tụng hình sự. Đây là những vấn đề đã có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng mà cấp phúc thẩm không khắc phục được.

- Về nội dung:

+ Tại phiên tòa phúc thẩm cả 03 bị cáo đều thừa nhận có hành vi rượt đuổi bị hại T4 ngoài đường và đuổi đến hẻm cùng nhà của ông Trần Thanh H2, các bị cáo thừa nhận có hành vi chém bị hại Nguyễn Thanh T4 nhiều cái vào vùng lưng, vùng tay của bị hại nhưng không chém vào đầu của bị hại T4, ngoài các bị cáo ra thì không còn ai rượt theo T4 đến hẻm cùng để gây thương tích cho T4. Đủ căn cứ xác định các bị cáo dùng dao chém bị hại nhiều cái trong đó có các vết thương trúng vào vùng đầu (vùng nguy hiểm có thể dẫn đến chết người) của bị hại phải gây vỡ vỡ sọ đã phẫu thuật cắt sọ lõm, lấy não dập dể dập phập phồng (đường kính 20cm); Đa sọ vết thương phần mềm số lượng sọ nhiều kích thước trung bình; Gãy xương chính mũi đã có cal xương, tỷ lệ: 53% (tại phiên tòa giám định viên xác định vết thương vùng đầu tỷ lệ 43% và nếu không cấp cứu kịp thời bị hại có thể sẽ tử vong). Hành vi của các bị cáo có dấu hiệu của tội “Giết người”. Vấn đề này cấp sơ thẩm chưa trả hồ sơ để làm rõ hành vi giết người của các bị cáo.

+ Về biên bản khám nghiệm hiện trường: Ngoài hiện trường nơi 03 bị cáo thực hiện hành vi gây thương tích cho bị hại T4 thì còn 02 hiện trường khác thể hiện có một số đối tượng khác đi cùng 03 bị cáo gây thương tích cho Nguyễn Văn H3 (thương tích 6%) và Nguyễn Thế N4 (thương tích 2%) nhưng Cơ quan điều tra tách ra xử lý sau. Đồng thời địa điểm các bị cáo tấn công bị hại và rượt đuổi bị hại là ngã tư đường Quốc lộ 30 và đường về huyện T, Trung tâm thị trấn M. Do đó, có dấu hiệu của tội “Gây rối trật tự công cộng” điều này cấp sơ thẩm cũng chưa trả hồ sơ làm rõ xem có dấu hiệu tội này không.

Xét thấy, cấp sơ thẩm có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm và có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng trong quá trình điều tra nên cần phải hủy toàn bộ bản án sơ thẩm.

[3] Xét kháng cáo của bị hại và lời phát biểu của luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại tại phiên tòa là phù hợp nên chấp nhận.

[4] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là chưa phù hợp với các nhận định tại phần [2] nên không chấp nhận.

[5] Do Hội đồng xét xử hủy toàn bộ án sơ thẩm trả toàn bộ hồ sơ vụ án cho cấp sơ thẩm để điều tra xét xử lại nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 358 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số: 53/2020/HS-ST ngày 29/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện C. Chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án cho cấp sơ thẩm để điều tra, xét xử lại theo thủ tục chung.

Giao toàn bộ hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân huyện C để điều tra, xét xử lại theo thủ tục chung.

Do hủy toàn bộ bản án sơ thẩm nên không xem xét kháng cáo của các bị cáo.

Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Hữu N, Lê Nguyễn Anh D, Nguyễn Cao P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ GDKT 1);
- VKSND Tỉnh;
- Ban nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- TAND huyện C;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Cơ quan CSĐT CAH C;
- Cơ quan THAHS CAH C;
- Trại tạm giam Công an Tỉnh (03 bản);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA Tòa án Tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu VT, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)
Phạm Minh Tùng